

PHỦ ĐỊNH BIỆN CHỨNG TRONG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY - MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN

TS. Nguyễn Trung Hiều

Trường Đại học Tiền Giang

Email: nguyentrunghieu@tgu.edu.vn.

Tóm tắt: Phủ định biện chứng là quá trình phủ định bao hàm trong nó sự loại bỏ những yếu tố của cái cũ đã lạc hậu, lỗi thời, không còn phù hợp, đồng thời kế thừa có chọn lọc những yếu tố còn giá trị tạo tiền đề và điều kiện thuận lợi cho sự ra đời và phát triển của cái mới. Bài viết tập trung vào việc phân tích, luận giải đặc điểm, bản chất của phủ định biện chứng theo quan điểm duy vật biện chứng, rút ra những nguyên tắc phương pháp luận có ý nghĩa quan trọng, làm cơ sở lý luận giúp nhận thức đúng những nội dung cơ bản của đổi mới giáo dục ở nước ta trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Duy vật biện chứng, đổi mới giáo dục, phủ định biện chứng.

Nhận bài: 23/01/2026; Biên tập: 24/01/2026; Phản biện: 26/01/2026; Duyệt đăng: 02/02/2026.

1. Đặt vấn đề

Vận động và phát triển là quy luật tất yếu, khách quan và phổ biến trong tự nhiên, xã hội và tư duy. Triết học duy vật biện chứng giải thích quá trình phát triển trên cơ sở khoa học, trong đó quy luật phủ định của phủ định - một trong ba quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật - làm rõ khuynh hướng vận động đi lên của sự vật, hiện tượng thông qua sự kế thừa và vượt bỏ cái cũ.

Trong tiến trình đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định vai trò nền tảng của Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ Đại hội VI (1986), công cuộc Đổi mới toàn diện được khởi xướng, nhấn mạnh việc nắm vững bản chất khoa học và cách mạng của Chủ nghĩa Mác - Lênin; đến Đại hội VII (1991), Đảng tiếp tục khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Vì vậy, các nguyên lý và quy luật của triết học Mác - xít giữ vai trò quan trọng, cung cấp cơ sở thế giới quan và phương pháp luận cho hoạt động nhận thức, tổng kết thực tiễn và hoạch định chính sách phát triển đất nước. Trong đó, giáo dục được xác định là “quốc sách hàng đầu”, giữ vai trò then chốt trong sự phát triển xã hội. Đổi mới giáo dục nhằm đào tạo những con người năng động, sáng tạo, có khả năng thích ứng với sự phát triển nhanh của khoa học - công nghệ. Quá trình này vừa loại bỏ những yếu tố lạc hậu, vừa kế thừa các giá trị tích cực của truyền thống và tiếp thu có chọn lọc những thành tựu mới của thời đại.

Từ góc độ quy luật phủ định của phủ định, đổi mới giáo dục ở Việt Nam là quá trình phủ định biện chứng, thể hiện sự phát triển kế thừa và tiến bộ, góp phần củng cố niềm tin vào tương lai phát triển của đất nước.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan điểm phủ định biện chứng trong triết học Mác-xít

Quy luật phủ định của phủ định được đặc trưng

bởi phạm trù cơ bản là phủ định biện chứng - sự tự phủ định diễn ra do những mâu thuẫn bên trong sự vật, hiện tượng quy định. Trong lịch sử triết học Hy Lạp cổ đại, một số tư tưởng ở dạng rất sơ khai và mộc mạc về phủ định và biện chứng của sự phủ định đã xuất hiện, tồn tại và chi phối tư duy lý luận, cũng như nhận thức của con người. Tuy nhiên, triết gia được xem là người đầu tiên trong lịch sử đã đưa ra và xây dựng một cách có hệ thống, rõ ràng, sâu sắc những tư tưởng về phủ định biện chứng chính là Hê-ghe. Đồng thời, ông còn vận dụng nhận thức đó vào thực hiện những mục đích triết học của mình. Song, tư tưởng về phủ định biện chứng của Hê-ghe còn những hạn chế nhất định do tính chất duy tâm của thế giới quan triết học nói chung. Những hạn chế đó đã được khắc phục một cách triệt để, xuất sắc trong “chủ nghĩa duy vật hiện đại” của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin - tức chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Nhận định về hệ thống triết học của Hê-ghe nói chung, vấn đề phủ định biện chứng nói riêng, C.Mác viết như sau: “Tính chất thần bí mà phép biện chứng đã mắc phải ở trong tay Hê-ghe tuy nhiên không ngăn cản Hê-ghe trở thành người đầu tiên trình bày một cách khái quát và có ý thức những hình thái vận động chung của phép biện chứng ấy. Ở Hê-ghe, phép biện chứng bị lộn ngược đầu xuống đất. Chỉ cần dựng nó lại là sẽ phát hiện được cái hạt nhân hợp lý của nó ở đằng sau lớp vỏ thần bí”. Trong quá trình xây dựng hệ thống lý luận triết học của mình, C.Mác - Ph.Ăngghen coi việc cải tạo phép biện chứng duy tâm khách quan của Hê-ghe, “dựng” nó lại và xây dựng một phép biện chứng mới - phép biện chứng duy vật - là nhiệm vụ triết học quan trọng của mình.

Về phạm trù phủ định trong triết học duy vật biện chứng, trước hết chúng ta phải kể đến luận điểm sau đây của Ph. Ăng ghen: “phủ định, trong phép biện chứng, không phải chỉ có ý nghĩa giản đơn là nói: không, hoặc giả là tuyên bố rằng một sự vật không

tồn tại, hay phá hủy sự vật ấy theo một cách nào đó". Về một phương diện nhất định, Ph.Ăng ghen đã định nghĩa phủ định "trong phép biện chứng" bằng cách đưa ra nội dung của một loại phủ định khác đối với phủ định "trong phép biện chứng". Xét theo nội dung, đó chính là sự phủ định hoàn toàn, tuyệt đối một cách siêu hình - loại phủ định không căn cứ vào quá trình phát triển hiện thực của sự vật, hiện tượng, nên nó không có khả năng dẫn đến bất kỳ sự phát triển nào. Từ đó, Ph.Ăng ghen đã chỉ rõ những đặc điểm của phủ định "trong phép biện chứng" - là loại phủ định căn cứ vào quá trình phát triển hiện thực của sự vật, hiện tượng, cho nên đối với mỗi loại sự vật đều có phương thức phủ định riêng biệt. Ph. Ăngghen nói về phương thức phủ định như sau: "không những tôi phải phủ định, mà còn phải xóa bỏ sự phủ định ấy một lần nữa. Cho nên phải thiết lập sự phủ định thứ nhất như thế nào cho sự phủ định thứ hai vẫn sẽ còn hay có thể có được".

Như vậy, theo Ph.Ăng ghen, phương thức phủ định gồm hai bước là phủ định và phủ định của phủ định đó. Trong đó, bước phủ định thứ hai diễn ra trên cơ sở kết quả của bước phủ định thứ nhất. Để cho bước phủ định thứ hai có thể diễn ra và để cho sự vật, hiện tượng có thể tiếp tục quá trình vận động của nó thì bước phủ định thứ nhất không thể là bước phủ định sạch trơn (phủ định hoàn toàn) mà phải là phủ định biện chứng, tức là sự phủ định trên cơ sở kế thừa. Chính sự kế thừa này sẽ khiến cho sự phủ định không dẫn đến sự diệt vong mà làm cho sự vật, hiện tượng phát triển. Ph. Ăng ghen viết: "Sự phủ định chân chính - phủ định tự nhiên, phủ định lịch sử và phủ định biện chứng - đúng là động lực (xét về mặt hình thức) của mọi sự phát triển: sự phân ra thành những đối lập, sự đấu tranh và giải quyết những mặt đối lập đó, đồng thời trên cơ sở kinh nghiệm đã thu được, lại đi tới một điểm xuất phát ban đầu, nhưng ở một trình độ cao hơn".

Tư tưởng về phủ định biện chứng cũng là vấn đề mà V.I.Lênin rất quan tâm. Trong "Bút ký triết học", V.I.Lênin đã chỉ ra một trong những đặc trưng rất cơ bản của phủ định trong phép biện chứng, đó là sự phủ định có khăng định chứ không phải là sự phủ định sạch trơn hoàn toàn và không hàm chứa bất kỳ một sự khăng định nào như sự phủ định trong phép siêu hình. Chính mối quan hệ biện chứng giữa phủ định và khăng định đã làm nên mối liên hệ giữa các giai đoạn phát triển. Đây là một sự khác biệt căn bản của phủ định trong phép biện chứng với phủ định trong phép siêu hình. Bên cạnh đó, V.I.Lênin còn chỉ ra rằng, phép biện chứng nói chung là sự phủ định luận đề thứ nhất, là sự thay thế nó bởi luận đề thứ hai. Nghĩa là, trong lĩnh vực tư duy, chủ thể nhận thức phải chú ý đến, phải nhận thức được sự khác nhau, mối liên hệ và sự chuyển hóa bên trong của các khái niệm để có thể thấy được sự phát triển trong tư duy.

2.2. Quy luật phủ định của phủ định - nội dung và những nguyên tắc phương pháp luận rút ra từ quy luật

Trong phép biện chứng duy vật, nội dung cốt lõi của quy luật phủ định của phủ định chỉ ra xu hướng vận động, phát triển cơ bản của mọi sự vật, hiện tượng - trang bị cho chúng ta cái nhìn dài hạn về hướng đi của sự phát triển. Đây là một quy luật đặc biệt quan trọng vì nó gắn liền với bản chất của sự tiến bộ - không phải sự thay thế tùy tiện, mà là sự chuyển tiếp có chọn lọc và đảm bảo tính bền vững.

Nội dung quy luật nhấn mạnh, phủ định biện chứng không phải là xóa bỏ sạch trơn, mà có sự kế thừa. Sự phát triển thường trải qua hai lần phủ định kế tiếp: phủ định lần một làm cái mới xuất hiện; phủ định lần hai làm cho cái mới đó lại được nâng lên tầm cao hơn, tạo ra dạng thức mới, ổn định và hoàn thiện hơn. Phủ định biện chứng có tính khách quan, bởi sự phủ định và phát triển nằm ngay trong bản thân mỗi sự vật, hiện tượng. Cái mới ra đời tiếp thu hạt nhân hợp lý của cái cũ làm nền tảng cho quá trình phát triển nên phủ định biện chứng có tính chất kế thừa. Sự phát triển diễn ra ở tất cả mọi lĩnh vực, từ tự nhiên, xã hội đến tư duy với những nội dung và hình thức vô cùng phong phú, khác nhau. Điều đó thể hiện tính phổ biến và đa dạng của phủ định biện chứng trong quá trình phát triển.

Việc nghiên cứu nội dung quy luật, đặc biệt là làm rõ quan điểm mác-xít về phủ định biện chứng và những tính chất, đặc điểm của nó có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng trong tiếp cận và giải quyết các vấn đề của thực tiễn công tác và đời sống. Đó là: (1) Phủ định biện chứng là sự tự phủ định, là sự phủ định tạo tiền đề cho sự phát triển tiếp theo, giúp cho cái mới ra đời thay thế cái cũ; (2) Phủ định biện chứng là phủ định được thực hiện thông qua giải quyết những mâu thuẫn nội tại của sự vật, hiện tượng, nên nó mang tính khách quan và sự đấu tranh giữa các mặt đối lập dẫn đến sự chuyển hoá lẫn nhau và cái mới ra đời thay thế cái cũ; (3) Phủ định biện chứng là phủ định có tính kế thừa, chỉ loại bỏ những yếu tố lạc hậu ngăn cản sự phát triển, giữ lại những yếu tố có giá trị tích cực còn phù hợp để chuyển sang cái mới.

Trong thực tế, quá trình phát triển gồm có cả bước tiến lên lẫn thụt lùi, cả tiến bộ lẫn thoái bộ, cả tiến hóa lẫn thoái hóa. Sự phát triển cũng không phải là một con đường thẳng tắp vì đôi khi có những bước quanh co, thăng trầm nhất định. Quá trình cái mới phủ định cái cũ để khăng định sự tồn tại của nó không phải là quá trình đơn giản và nhanh chóng, mà phụ thuộc vào những điều kiện khách quan, cũng như chủ quan tác động đến một cách đa dạng và phức tạp.

2.3. Đối mới giáo dục ở nước ta hiện nay - nhìn từ quan điểm phủ định biện chứng

2.3.1. Sự khăng định của mô hình giáo dục truyền thống

Mô hình giáo dục truyền thống ở nước ta, xét

theo quan điểm quy luật phủ định của phủ định, đã khẳng định được những yếu tố tích cực, tiến bộ và giá trị cốt lõi mà mô hình này đã đạt được và cần được kế thừa, điều chỉnh cho phù hợp trong bối cảnh hiện nay.

Mô hình giáo dục truyền thống ở đây thường được hiểu là hệ thống giáo dục Việt Nam từ sau Cách mạng Tháng Tám (1945) cho đến trước thời kỳ Đổi mới (1986), đặc trưng bởi việc chú trọng giáo dục đại trà, định hướng xã hội chủ nghĩa và xóa mù chữ. Có thể khái quát sự khẳng định của mô hình giáo dục truyền thống ở một số phương diện cơ bản sau: (1) Khẳng định về mục tiêu và tư tưởng. Mô hình giáo dục truyền thống đã xác lập được những giá trị nền tảng mang tính dân tộc và cách mạng (xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, mục tiêu giáo dục con người toàn diện, giáo dục là quyền của nhân dân, giáo dục là quốc sách hàng đầu, đảm bảo công bằng xã hội trong học tập...); (2) Khẳng định về nội dung và cấu trúc. Ngành giáo dục tập trung xây dựng hệ thống kiến thức nền tảng, đề cao kỹ cương và đạo đức, hệ thống giáo dục quốc dân hoàn thiện...; (3) Khẳng định về đội ngũ nhà giáo và vai trò xã hội. Xây dựng được đội ngũ giáo viên đông đảo, tận tâm, có lòng yêu nghề, “tôn sư trọng đạo” được đề cao, tạo nên mối quan hệ mẫu mực giữa thầy và trò. Nhà nước giữ vai trò định hướng, quản lý tập trung và đảm bảo nguồn lực chủ yếu cho giáo dục, giúp hệ thống hoạt động ổn định và nhất quán trong điều kiện kinh tế bao cấp.

Theo quy luật phủ định của phủ định, những yếu tố tích cực nêu trên chính là “cái khẳng định” mà mô hình giáo dục hiện nay cần phải biết kế thừa một cách biện chứng trong tiến trình phát triển. Mọi cuộc cải cách giáo dục hiện đại đều phải giữ lại mục tiêu giáo dục toàn diện, lòng yêu nước, hệ thống kiến thức nền tảng và truyền thống “tôn sư trọng đạo”. Những thành tựu quan trọng trong thời gian qua chính là những tiền đề vật chất và tinh thần để giáo dục Việt Nam có thể tiến lên hội nhập và tiếp tục phát triển trong kỷ nguyên mới.

2.3.2. Sự phủ định lần thứ nhất - giai đoạn những năm đầu thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng

Giai đoạn này là sự phủ định biện chứng đối với mô hình giáo dục truyền thống trước đó. Sự phủ định đó được thực hiện ở những khía cạnh sau: (1) Phủ định những hạn chế của cái cũ. Sự phủ định lần thứ nhất tập trung vào việc loại bỏ những mặt không còn phù hợp của mô hình cũ, vốn đã phát huy tối đa vai trò trong thời kỳ chiến tranh và bao cấp, nhưng lại kìm hãm sự phát triển trong nền kinh tế thị trường (cơ chế quản lý tập trung bao cấp, tính khép kín và thiếu thực tiễn, sự đơn điệu về loại hình đào tạo...). (2) Sự kế thừa những thành tựu của cái cũ. Trong quá trình phủ định biện chứng, giai đoạn này kế thừa những yếu tố tích cực của mô hình truyền thống (mục tiêu cốt lõi, hệ thống kiến thức nền tảng, đội ngũ giáo viên và mạng lưới trường lớp...).

Lần phủ định này đã tạo nên “Mô hình giáo dục giai đoạn đầu Đổi mới” với những kết quả tích cực, nhưng cũng nảy sinh những mâu thuẫn và hạn chế mới - là tiền đề cho phủ định lần thứ hai, cụ thể như: (1) Xuất hiện và tồn tại những tiêu cực. Thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, dù là tiến bộ, nhưng cũng dẫn đến những vấn đề đáng lo ngại như thương mại hóa giáo dục, chất lượng đào tạo không đồng đều và tình trạng tiêu cực trong thi cử; (2) Chưa triệt để về phương pháp. Mặc dù chương trình có đổi mới, nhưng phương pháp giảng dạy vẫn chủ yếu là “truyền thụ một chiều” (thầy đọc, trò chép), chưa thực sự phát huy được tính chủ động, sáng tạo của người học; (3) Nội dung chương trình còn “nặng”. Chương trình học tăng về khối lượng kiến thức, hiện tượng “nhồi nhét kiến thức” trở nên phổ biến do việc cố gắng cân bằng giữa yêu cầu nền tảng và yêu cầu thực tiễn.

Chính những hạn chế và mâu thuẫn nội tại này đã đặt ra yêu cầu khách quan, tất yếu dẫn đến phủ định lần thứ hai - tức là những cuộc cải cách giáo dục toàn diện hiện nay, tập trung vào phát triển năng lực người học.

2.3.3. Sự phủ định lần thứ hai - cải cách giáo dục trong giai đoạn hiện nay

Giai đoạn này là sự phát triển lên trình độ cao hơn, phủ định những hạn chế của lần phủ định thứ nhất, đồng thời kế thừa những tinh hoa của cả hai giai đoạn trước. Sự kiện nổi bật nhất đại diện cho lần phủ định này là sự ra đời và triển khai của Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018.

Giai đoạn hiện nay được xem là lần phủ định thứ hai, hoàn thiện hơn so với mô hình giáo dục truyền thống và mô hình giáo dục giai đoạn đầu Đổi mới. Phủ định biện chứng lần này được thực hiện trên những phương diện chủ yếu sau: (1) Phủ định phương pháp giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức. Từng bước loại bỏ cách tiếp cận giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức hàn lâm, coi kiến thức là mục đích cuối cùng, dẫn đến tình trạng học sinh học thuộc lòng, thụ động và thiếu khả năng vận dụng. Thay vào đó là chuyển sang mô hình giáo dục “phát triển năng lực và phẩm chất” của người học, coi kiến thức chỉ là phương tiện, mục tiêu là giúp học sinh hình thành khả năng giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo và tự học suốt đời; (2) Phủ định sự đơn điệu và thụ động. Từng bước loại bỏ tình trạng dạy - học một chiều, học sinh bị “nhồi nhét” nội dung nhưng thiếu cơ hội thực hành và trải nghiệm. Đồng thời, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực (dạy học Dự án, STEM, STEAM, thảo luận, trải nghiệm sáng tạo...), khuyến khích tính chủ động, cá nhân hóa trong học tập; (3) Phủ định sự quá tải của *chương trình*. Hướng đến loại bỏ những nội dung chương trình bị trùng lặp, nặng nề, thiếu tính liên thông và tích hợp giữa các môn học, tinh giản kiến thức hàn lâm, tăng tính thực hành, ứng dụng và tích

hợp liên môn, giảm áp lực thi cử, đặc biệt là thay đổi cách kiểm tra, đánh giá, thi tốt nghiệp...

Mô hình giáo dục hiện nay không phủ định sạch trơn mà đã kế thừa có chọn lọc những thành tựu tích cực từ cả hai mô hình trước: (1) Kế thừa giá trị cốt lõi từ mô hình truyền thống. Giữ vững mục tiêu giáo dục toàn diện “Đức, Trí, Thể, Mỹ”, tinh thần yêu nước và tôn trọng kỷ luật, kỷ cương; (2) Kế thừa nền tảng kiến thức từ cả hai mô hình trước đó. Vẫn duy trì hệ thống kiến thức khoa học cơ bản là nền móng để phát triển các năng lực chuyên biệt; (3) Kế thừa cơ chế xã hội hóa từ mô hình những năm đầu Đổi mới. Tiếp tục đa dạng hóa các loại hình trường lớp, khuyến khích đầu tư từ xã hội và gia đình vào hoạt động giáo dục; (4) Kế thừa đội ngũ và mạng lưới từ cả hai mô hình trước đó, đồng thời đầu tư vào tái đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ để đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

Giai đoạn hiện nay của cải cách giáo dục cho thấy xu hướng tiến lên của sự phát triển theo quy luật phủ định của phủ định. Mô hình hiện tại là sự trở lại với mục tiêu giáo dục toàn diện, con người phục vụ xã hội nhưng ở trình độ cao hơn vì: Giáo dục toàn diện không chỉ là kiến thức mà là năng lực thích ứng và sáng tạo; coi trọng chuẩn đầu ra theo yêu cầu của hội nhập quốc tế và Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Lần phủ định này đặt giáo dục nước ta vào quỹ đạo của quá trình phát triển bền vững, tạo ra sự khác biệt về chất so với các lần thay đổi trước, hướng đến đào tạo ra những công dân toàn cầu, có khả năng học tập suốt đời.

Tóm lại, sự phủ định lần thứ hai là một bước nhảy vọt về chất, chuyển từ mô hình “giáo dục định hướng nội dung” sang “giáo dục định hướng năng lực”, kế thừa các giá trị cốt lõi và loại bỏ những hạn chế của các mô hình trước, đảm bảo sự phát triển tiến lên theo đúng tinh thần phủ định biện chứng.

3. Kết luận

P phủ định biện chứng chỉ ra khuynh hướng của sự vận động và phát triển của thế giới, với những tính chất *khách quan, kế thừa và phổ biến, đa dạng* mà trong hoạt động nhận thức, cũng như cải tạo

thực tiễn chúng ta cần phải chú ý, quan tâm và chủ động vận dụng một cách sáng tạo sao cho phù hợp, hiệu quả đối với từng lĩnh vực công tác.

Giáo dục là một hoạt động có tính phức hợp, vừa có tính lý luận vừa có tính thực tiễn, đặt ra những yêu cầu cụ thể đối với chủ thể làm công tác quản lý giáo dục cũng như tham gia vào các khâu thành phần của hoạt động này. Vì vậy, khi vận dụng tinh thần của phủ định biện chứng vào nhận thức, luận giải công cuộc đổi mới giáo dục của nước ta trong bối cảnh hiện nay, có thể thấy, mô hình giáo dục hiện đại (hiện nay) được hình thành và phát triển trên cơ sở và tuân thủ theo quy luật phủ định của phủ định, trong đó có sự loại bỏ các yếu tố lỗi thời, lạc hậu, đồng thời có sự chọn lọc, kế thừa những giá trị của các mô hình giáo dục trước đây còn phù hợp với xu thế và định hướng phát triển trong tương lai. Sự kế thừa đó thể hiện rõ bản chất của phủ định biện chứng, cho thấy rõ trong tiến trình vận động và phát triển của mỗi lĩnh vực, cụ thể là giáo dục không thể tách rời một cách siêu hình, đoạn tuyệt với quá khứ, mà yêu cầu đặt ra là phải nhận thức một cách đúng đắn và đầy đủ tính quy luật của sự kế thừa, để chọn lọc những gì còn giá trị, tiếp tục phát huy trong bối cảnh và điều kiện mới. Có như vậy, cải cách giáo dục vừa đạt được hiệu quả nhanh hơn vừa có tính bền vững hơn, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001a). *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 43*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.292.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001b). *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 51*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, , tr.147.
- [3]. C.Mác - Ph.Ăng-ghen (2005a). *Toàn tập, tập 23*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, tr.35.
- [4]. C. Mác - Ph.Ăngghen (2005b). *Toàn tập, tập 20*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, tr.201.
- [5]. C. Mác - Ph.Ăngghen (2005c). *Toàn tập, tập 20*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, tr.845.

Dialectical negation in educational innovation in Vietnam today Some basic contents

Dr. Nguyen Trung Hieu

Tien Giang University

Email: nguyentrunghieu@tgu.edu.vn.

Abstract: *Dialectical negation is a process of negation that involves eliminating outdated, obsolete, and irrelevant elements of the old, while selectively inheriting valuable elements that create the premise and favorable conditions for the emergence and development of the new ones. This article analyzes and interprets the characteristics and nature of dialectical negation from the perspective of dialectical materialism, drawing out important methodological principles that serve as a theoretical basis for correctly understanding the basic contents of educational innovation in our country in the current context.*

Keywords: *Dialectical materialism, educational innovation, dialectical negation.*